

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/NQ- HĐND ngày 08/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Đăk Glei (Đợt 4)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI  
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ – UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phân bổ nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022;

Căn cứ các Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện: số 05/NQ – HĐND ngày 08 tháng 6 năm 2023; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Glei; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Đăk Glei;

Xét Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.



**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Đắk Glei

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

**\* Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Đắk Glei:**

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Đắk Glei là **252.623** triệu đồng, tăng 2.850 triệu đồng, trong đó: Phân bổ chi tiết để thực hiện các dự án, nhiệm vụ là 245.608 triệu đồng và dự phòng để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn là 7.015 triệu đồng (*Chi tiết các nguồn vốn như tại Biểu số 01 kèm theo*).

- Danh mục và mức vốn bổ sung, điều chỉnh chi tiết cho từng dự án, nhiệm vụ: Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo.

2. Các nội dung còn lại thực hiện theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Đắk Glei (Đợt 3)


**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Khóa XV, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 06 tháng 10 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT. 



**A Phương**




Biểu số 01

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025  
NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 18 /NQ-HĐND ngày 16 10 /2023 của HĐND huyện Đắk Glei)

ĐVT: Đồng

TT	Nguồn vốn	HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao	HĐND huyện đã giao tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 08/6/2023	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh (đợt 4)	Tăng (+)/Giảm (-)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4=3-2	5
	<b>TỔNG CỘNG (A + B)</b>	<b>425.980.000.000</b>	<b>249.773.714.603</b>	<b>252.623.714.603</b>	<b>2.850.000.000</b>	
<b>A</b>	<b>PHÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ</b>	<b>98.650.000.000</b>	<b>249.773.714.603</b>	<b>252.623.714.603</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn cân NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/QĐ/2020/QĐ-TTg</b>	<b>64.060.000.000</b>	<b>64.060.000.000</b>	<b>64.060.000.000</b>		
1	Nguồn phân cấp cân đối theo tiêu chí tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND	40.150.000.000	40.150.000.000	40.150.000.000		
2	Nguồn vốn hỗ trợ thực hiện nông thôn mới	13.910.000.000	13.910.000.000	13.910.000.000		
3	Nguồn đầu tư các công trình cấp bách khác	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000		
<b>II</b>	<b>Nguồn thu tiền sử dụng đất</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>		
<b>III</b>	<b>Phân cấp đầu tư nguồn thu XSKT (lồng ghép thực hiện CT MTQG ưu tiên giáo dục và đào tạo)</b>	<b>4.590.000.000</b>	<b>4.590.000.000</b>	<b>4.590.000.000</b>		
<b>IV</b>	<b>Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2020</b>		<b>8.154.160.603</b>	<b>8.154.160.603</b>		
1	Nguồn tăng thu sử dụng đất năm 2020		2.137.739.975	2.137.739.975		
2	Nguồn tăng thu ngân sách cấp huyện năm 2020 (Không bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất)		2.402.225.128	2.402.225.128		
3	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2020		2.114.195.500	2.114.195.500		
4	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2020		1.500.000.000	1.500.000.000		
<b>V</b>	<b>Nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2021</b>		<b>240.000.000</b>	<b>240.000.000</b>		
<b>VI</b>	<b>Nguồn sự nghiệp kinh tế năm 2021</b>		<b>834.700.000</b>	<b>834.700.000</b>		
<b>VII</b>	<b>Nguồn thu tiền sử dụng đất từ dự án khai thác quỹ đất, nguồn thu bán đấu giá đất và tài sản trên đất để tạo vốn đầu tư CSHT (Sau khi đã trừ đi các chi phí liên quan)</b>		<b>119.046.000.000</b>	<b>119.046.000.000</b>	<b>0</b>	Thực hiện khi có nguồn thu
<b>VIII</b>	<b>Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2021</b>		<b>11.203.000.000</b>	<b>11.203.000.000</b>		
<b>IX</b>	<b>Nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2020</b>		<b>3.500.000.000</b>	<b>3.500.000.000</b>		
<b>X</b>	<b>Nguồn Tăng thu ngân sách huyện năm 2022</b>		<b>3.310.419.000</b>	<b>3.310.419.000</b>	<b>0</b>	



XI	Nguồn thu tiền sử dụng đất chưa sử dụng chuyển nguồn sang năm 2023.		835.435.000	835.435.000	0	
XII	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022		4.000.000.000	4.000.000.000	0	
XIII	Nguồn hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.			2.850.000.000	2.850.000.000	BS
<b>B.</b>	<b>PHÂN CẤP TỈNH QUẢN LÝ</b>	<b>327.330.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu bán đấu giá các cơ sở nhà đất và các nguồn vốn hợp pháp khác cấp tỉnh quản lý	70.000.000.000				
2	Nhà lãnh vực quốc phòng NSTW: Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã vùng ATK tỉnh Kon Tum	65.330.000.000				
3	Ngành lãnh vực giao thông: NSTW	192.000.000.000				





Biểu số 02

CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 18/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của HĐND huyện Đắk Glei)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành/T hời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020		KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phê duyệt điều chỉnh tại phụ lục số 02 Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 08/6/2023 (đợt 3)			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung (đợt 4)			Tăng (+) giảm (-)	Ghi chú	
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)				Thu hồi các khoản ứng	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng			Thanh toán nợ XDCB
<b>TỔNG SỐ</b>						70.386,00	12.600,00	220,01	220,01	8.888,98	0,00	0,00	11.738,98	0,00	0,00	2.850,00	
A	NGUỒN CÂN ĐỐI NSDP THEO TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 26/QĐ-TTG					14.719,00	8.400,00	220,01	220,01	4.400,00	0,00	0,00	4.400,00	0,00	0,00	0,00	
I	Phân cấp cân đối theo tiêu chí Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND					14.719,00	8.400,00	220,01	220,01	4.400,00	0,00	0,00	4.400,00	0,00	0,00	0,00	
b	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025																
1	Nhà làm việc của cơ quan việc huyện ủy Đắk Glei	Văn phòng Huyện ủy	Thị trấn Đắk Glei	2019-2021	1333; 29/10/2019	6.000,00	6.000,00	220,01	220,01	3.000,000						-3.000,000	Giảm
7	Trường PTDTBT THCS xã Đắk Long	BQL dự án đầu tư xây dựng	Xã Đắk Long	2021-2023	839; 05/9/2021	3.052,00	1.400,00			1.400,000			1.515,463			115,463	tăng
1	Trường THCS Đắk Pék	BQL dự án đầu tư xây dựng	Xã Đắk Pék	2022-2023	935; 22/10/2021	5.667,00	1.000,00						2.632,537			2.632,537	tăng
(5)	Đổi ứng thực hiện Chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc và thiểu số												252,00			252,00	(*)
B	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRONG CÂN ĐỐI					55.667,00	4.200,00	0,00	0,00	4.488,98	0,00	0,00	4.488,98	0,00	0,00	0,00	(**)
7	Trường THCS Đăk Pék	BQL dự án đầu tư xây dựng	Xã Đăk Pék	2022-2023	934; 22/10/2021	5.667,00	4.200,00			4.488,982			556,933			-3.932,049	Giảm
7	Nhà làm việc khối Đảng mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	BQL dự án đầu tư xây dựng	TT Đăk Glei	2023-2025		50.000,00							3.932,049			3.932,049	BS tăng
I	NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021					29.655,00	1.563,00	0,00	0,00	1.563,00	0,00	0,00	1.563,00	0,00	0,00	0,00	
3	Nhà làm việc chính Huyện ủy	Văn phòng Huyện ủy	TT Đăk Glei	2021-2023	31; 07/12/2020	23.988,00	261,84			1.563,00			261,840			-1.301,160	



TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành/T thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020		KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phê duyệt điều chỉnh tại phụ lục số 02 Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 08/6/2023 (đợt 3)			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung (đợt 4)			Tăng (+) giảm (-)	Ghi chú		
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)	Tổng số	Trong đó		Tổng số			Trong đó	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)						Thu hồi các khoản ứng	Thanh toán nợ XDCB				Thu hồi các khoản ứng	Thanh toán nợ XDCB
3	Trường THCS Đăk Pék	Văn phòng Huyện ủy	Xã Đăk Pék	2022-2023	935; 22/10/2021	5.667,00	1.301,16					1.301,160			1.301,160	tăng			
<b>M</b>	<b>VỐN HỢP TÁC XÃ</b>											<b>2.850,000</b>	<b>0,000</b>	<b>0,000</b>	<b>2.850,000</b>				
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất Hợp tác xã nông nghiệp và dược liệu Mường Hoong	UBND xã Mường Hoong	xã Mường Hoong	2023-2025								750,000			750,000	BS			
2	Hỗ trợ phát triển sản xuất Hợp tác xã nông lâm nghiệp và dược liệu Ngọc Linh:	UBND xã Ngọc Linh	xã Ngọc Linh	2023-2025								750,000			750,000	BS			
3	Hỗ trợ phát triển sản xuất Hợp tác xã Thương mại và dịch vụ Đăk Gleï, xã Đăk Pek	UBND xã Đăk Pék	xã Đăk Pék	2023-2025								990,000			990,000	BS			
4	Hỗ trợ phát triển sản xuất Hợp tác xã sản xuất và thương mại dịch vụ cung ứng dược liệu Thuận Tài, thị trấn Đăk Gleï	UBND thị trấn Đăk Gleï	thị trấn Đăk Gleï	2023-2025								200,000			200,000	BS			
5	Hỗ trợ phát triển sản xuất Hợp tác xã nông nghiệp xã Đăk Kroong	UBND xã Đăk Kroong	xã Đăk Kroong	2023-2025								160,000			160,000	BS			

Ghi chú: (\*) Phân bổ chi tiết đơn vị thực hiện tại Nghị quyết Chương trình MTQG  
 (\*\* ) Thực hiện theo tiến độ thu